TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/DS-PT
Ngày 05 - 01 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng

Ông Bùi Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 112/2020/TLPT-DS ngày 02 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 54/2020/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 106/2020/QĐ-PT ngày 16 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1968 (có mặt)

2. Anh Trần Hoàng K, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1964

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị T

trình bày: Ngày 25/5/2019 (âm lịch) bà cho ông M vay 320.000.000 đồng, thỏa thuận lãi 6%/tháng (vay khoảng 5 – 6 ngày ông M phải trả tiền cho bà), khi vay ông M có viết biên nhận và ký tên cho bà ngày 25/5/2019. Sau khi vay đến nay ông M không trả tiền gốc và lãi cho bà, nên bà khởi kiện yêu cầu ông M trả tiền gốc vay 320.000.000 đồng và tiền lãi từ thời điểm vay đến khi giải quyết xong vụ án.

Bị đơn ông Nguyễn Văn M trình bày: Biên nhận ông vay 320.000.000 đồng của bà T là do ông viết. Tuy nhiên, ông vay của vợ chồng bà T 07 lần tổng số tiền gốc là 250.000.000 đồng, trong đó bao gồm tiền ông vay dùm ông K 100.000.000 đồng và vợ chồng ông N (cha mẹ vợ ông K) đã trả số tiền 100.000.000 đồng cho bà T thay ông K nên ông chỉ nợ bà T số tiền gốc là 220.000.000 đồng và 70.000.000 đồng tiền lãi, tổng cộng 320.000.000 đồng ông xin được trả dần. Ông không đồng ý đối với yêu cầu tính lãi suất của bà T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Đ trình bày: Thống nhất với ý kiến trình bày của bà T và không trình bày ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Hoàng K trình bày: Anh có nhờ ông M vay dùm 100.000.000 đồng từ bà T và đã trả số tiền trên cho bà T ngày 15/01/2020 (có biên bản thỏa thuận trả). Anh không xác định được số tiền ông M vay dùm ông có phải trong số tiền 320.000.000 đồng mà ông M vay của bà T ngày 25/5/2019 không. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của bà T anh không có ý kiến gì.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 54/2020/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với ông Nguyễn Văn M. Buộc ông Nguyễn Văn M có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn Đ số tiền 399.644.443 đồng (Ba trăm chín mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi ba đồng), trong đó tiền nợ gốc là 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu) và tiền nợ lãi là 79.644.443 đồng (Bảy mươi chín triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi ba đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành án, quy định về thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/10/2020, bị đơn ông Nguyễn Văn M kháng cáo không đồng ý trả cho bà T tổng số tiền gốc và lãi là 399.644.443 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308

của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn M, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 54/2020/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà T và ông M thống nhất xác định biên nhận vay tiền ngày 04/8/2018 (âm lịch) và biên nhận ngày 25/5/2019 (âm lịch) đều do ông M viết và ký tên, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông M xác định số tiền 320.000.000 đồng vay của vợ chồng bà T là bao gồm số tiền 100.000.000 đồng ông vay dùm cho ông K và số tiền 100.000.000 đồng cha mẹ vợ ông K đã trả nợ cho bà T, nên ông chỉ còn nợ tiền gốc bà T 220.000.000 đồng; bà T xác định ông M vay bà số tiền 320.000.000 đồng chưa bao gồm số tiền 100.000.000 đồng mượn dùm cho ông K. Xét thấy: Bà T cung cấp biên nhận ngày 04/8/2018 (âm lịch), nội dung: "*9 M có hỏi của 8 Đ số tiền 100.000.000 đồng*" và biên nhận ngày 25/5/2019 (âm lịch), nội dung: "*Chú M có hỏi của tám Đ số tiền là 320.000.000 đồng"*. Ông M thừa nhận 02 biên nhận này là do ông viết và ký tên, nội dung trong biên nhận không thể hiện số tiền vay 320.000.000 đồng bao gồm tiền ông M vay dùm cho ông K, nên lời trình bày của ông M là không có căn cứ. Tại biên bản đối chất ngày 06/8/2019 (bút lục 112) bà T, ông N xác định chưa từng thấy biên nhận ngày 04/8/2018 và khi trả tiền thì bà T có đưa sổ thể hiện ông M có nợ 320.000.000 đồng, số tiền vợ chồng ông trả cho bà T là nằm trong tổng số tiền ông M nợ nêu trên. Tuy nhiên, ông N, bà T không có tài liệu, chứng cứ chứng minh và bà T không thừa nhận, đồng thời anh K không xác định được số tiền nhờ ông M vay dùm có trong số tiền ông M vay của bà T hay không. Tại biên bản xác minh ngày 08/9/2020 (bút lục 130- 133) đối với ông Nguyễn Út T (Trưởng ấp) và ông Võ Thanh R (Cán bộ mặt trận ấp) đều xác định có cùng ông M đến nhà bà T để thỏa thuận việc trả nợ thì ông M thừa nhận nợ bà T số tiền 320.000.000 đồng và vay dùm anh K số tiền 100.000.000 đồng. Lời trình bày này của ông R, ông T phù hợp với chứng cứ bà T cung cấp nên có căn cứ chấp nhận trình bày của bà T về việc cho ông M vay số tiền 320.000.000 đồng như nhận định của cấp sơ thẩm là phù hợp.

[3] Đối với lãi suất: Khi thực hiện giao dịch các bên thừa nhận thỏa thuận lãi suất 6%/tháng là vượt mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, cấp sơ thẩm tính lãi suất 20%/năm từ ngày ngày 25/5/2019 âm lịch (ngày 27/6/2019 dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/9/2020) với số tiền lãi 79.644.443 đồng là có căn cứ.

[4] Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn M, có căn cứ chấp nhận phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 54/2020/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn Muôn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn M và giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 54/2020/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu; tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với ông Nguyễn Văn M.

Buộc ông Nguyễn Văn M có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn Đ số tiền 399.644.443 đồng (Ba trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm bốn mươi bốn nghìn, bốn trăm bốn mươi ba đồng), trong đó tiền nợ gốc là 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu đồng) và tiền nợ lãi là 79.644.443 đồng (Bảy mươi chín triệu, sáu trăm bốn mươi bốn nghìn, bốn trăm bốn mươi ba đồng).

Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn M phải chịu 19.982.222 đồng (mười chín triệu, chín trăm tám mươi hai nghìn, hai trăm hai mươi hai đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Các đương sự khác không phải chịu. Bà Nguyễn Thị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0004647 ngày 11/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn M phải chịu 300.000 đồng. Ông Muôn đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số

0009558 ngày 07/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, tự nguyện thi ahn2h án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện P;
- CCTHADS huyện P;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)

Lê Thanh Hùng